

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Công nghiệp đường, cồn, nha, nước uống có cồn và không có cồn; Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc; Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu; Sản xuất và cung ứng giống cây, con, tiêu thụ sản phẩm; Chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa, bò thịt, chế biến các sản phẩm cao su, giấy bao bì carton, kinh doanh thương mại, khách sạn ăn uống; Xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; Sản xuất kinh doanh CO₂ (khí, lỏng, rắn); Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp; Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt; Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị; Dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

4. Công ty con

Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn có 03 Công ty con. Tất cả các Công ty con đều được hợp nhất số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2008. Danh sách các Công ty con, địa chỉ, quyền kiểm soát và tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn như sau

Tên đơn vị	Địa chỉ	Quyền kiểm soát (%)	Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ (%)
1. Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	57,69	57,69
2. Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng	Thị trấn Sao Vàng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	90,98	90,98
3. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành	Lô 3A, đường số 10, KCN Sóng Thần I, Di An, Bình Dương	51,00	51,00

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 09 của Công ty từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của tất cả các công ty con do công ty mẹ kiểm soát.

1.1 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Bảng cân đối kế toán của công ty mẹ và các công ty con theo từng khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục của Bảng cân đối kế toán không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất gồm:
 - + Các khoản đầu tư của công ty mẹ vào các công ty con;
 - + Lợi ích của cổ đông thiểu số;
 - + Các khoản phải thu, phải trả nội bộ giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn;
 - + Các khoản lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh;
 - + Các khoản vốn góp liên doanh, liên kết điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

1.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Báo kết quả kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và của các công ty con trong tập đoàn theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.
- Đối với những khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm:
 - + Doanh thu, giá vốn hàng bán, lãi, lỗ nội bộ tập đoàn;
 - + Lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh;
 - + Lợi ích của cổ đông thiểu số trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
 - + Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	04 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời hạn sử dụng đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Tiền thuê đất, thuê kho trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

10. Chi phí phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm từ 01% đến 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

I. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Số liệu đầu năm được lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007 đã được kiểm toán)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.190.763.766	987.058.802
Tiền gửi ngân hàng	45.798.746.570	39.088.964.149
Tiền đang chuyển	309.000	250.000.000
Các khoản tương đương tiền	65.000.000.000	93.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	65.000.000.000	93.000.000.000
- Cổ phiếu		
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu		
Cộng	<u>112.989.819.336</u>	<u>133.326.022.951</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	27.322.621.843	19.403.761.343

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- <i>Cổ phiếu</i>	27.322.621.843	19.403.761.343
- <i>Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu</i>	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	38.942.070.000	77.000.000.000
- <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống</i>	-	77.000.000.000
- <i>Đầu tư cổ phiếu</i>	38.942.070.000	-
Cộng	<u>66.264.691.843</u>	<u>96.403.761.343</u>
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(15.438.499.830)	(1.617.910.430)
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Cộng	<u>(15.438.499.830)</u>	<u>(1.617.910.430)</u>
4. Phải thu khách hàng		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	71.944.167.800	62.555.252.867
Cộng	<u>71.944.167.800</u>	<u>62.555.252.867</u>
5. Trả trước cho người bán		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	138.233.942.478	66.496.941.379
<i>Trong đó: Trả trước người trồng mía</i>	92.043.916.310	57.035.895.826
<i>Trả trước cho Công ty Thành Thành Công tiền hàng</i>	36.967.794.400	-
Cộng	<u>138.233.942.478</u>	<u>66.496.941.379</u>
6. Phải thu nội bộ ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho vay ngắn hạn nội bộ	-	-
Phải thu ngắn hạn nội bộ khác	-	-
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>
7. Các khoản phải thu khác.		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	-	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
BHXH, BHYT phải thu	22.545.409	8.926.478

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền cho vay:	19.060.333.329	
<i>Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn</i>	229.493.329	229.493.329
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn</i>	2.180.800.000	2.180.800.000
<i>Công ty Cổ phần phân bón Lam Sơn</i>	2.900.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn</i>	9.750.040.000	17.208.820.000
<i>Công ty khác</i>	4.000.000.000	
Vay Ngân hàng Công thương Thanh Hóa hộ cán bộ công nhân viên để mua cổ phiếu	233.607.612	233.607.612
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	449.166.667	1.946.140.000
Phải thu các đội sản xuất tại Công ty Lam Sơn Sao Vàng		1.794.465.933
Lãi tiền vay	415.910.000	
Các khoản phải thu khác	7.173.981.200	668.266.052
Cộng	<u>27.355.544.217</u>	<u>24.270.519.404</u>
8. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(481.878.248)	(481.878.248)
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		
Cộng	<u>(481.878.248)</u>	<u>(481.878.248)</u>
9. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	3.878.600.000	24.034.234.285
Nguyên liệu, vật liệu	43.684.217.458	25.960.482.603
Công cụ, dụng cụ	694.492.529	788.945.914
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.276.361.556	6.201.078.875
Thành phẩm	233.434.264.024	40.803.343.969
Hàng hóa	4.899.725.750	5.964.315.408
Hàng gửi đi bán	-	42.637.473
Cộng	<u>287.867.661.317</u>	<u>103.795.038.527</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	(504.611.223)
Thành phẩm		
Cộng	-	(504.611.223)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm		(504.611.223)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Tăng khác		
Hoàn nhập dự phòng		504.611.223
Giảm khác		
Số cuối năm	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Chi phí kiểm tu	7.942.163.619	6.900.792	7.942.163.619	-	6.900.792
Chi phí công cụ dụng cụ	242.681.611	535.619.094	250.725.933	-	527.574.772
Chi phí điện lưới	588.610.729	3.117.546.730	3.663.053.455	-	43.104.004
Chi phí mua bảo hộ lao động	71.692.779	340.756	71.692.779	-	340.756
Chi phí sửa chữa phát sinh ngoài vụ kiểm tu	433.856.753	1.467.560.682	533.463.565	57.306.150	1.310.647.720
Chi phí vận chuyển nước thải, mật ri	-	-	-	-	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	7.095.188.112	6.888.826.840	88.027.526	118.333.746
Cộng	9.279.005.491	12.223.156.166	19.349.926.191	145.333.676	2.006.901.790
Số đầu năm	9.279.005.491				
Tăng trong kỳ	12.223.156.166				
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	19.349.926.191				
Kết chuyển giảm khác	145.333.676				
Số cuối năm	2.006.901.790				

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa		
Tiền thuế đất nộp trước	100.470.836	92.378.114
Cộng	<u>100.470.836</u>	<u>92.378.114</u>

13. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.203.086.955	394.427.152
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.179.880	2.395.690.399
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	5.668.100
Cộng	<u>1.209.266.835</u>	<u>2.795.785.651</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	PTVT, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
14. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình						
Nguyên giá						
Số đầu năm	216.446.787.336	722.080.423.994	51.412.902.596	19.861.753.513	-	1.009.801.867.439
Tăng trong kỳ						-
<i>Mua sắm mới</i>	631.109.224	1.008.371.321	454.212.910	1.694.821.243		3.788.514.698
Giảm trong kỳ		(30.567.265)				(30.567.265)
<i>Chuyển thành CCDC</i>						
<i>Thanh lý, nhượng bán,</i>						
<i>góp vốn</i>	(238.619.114)	(10.485.714)	(450.000.000)	(13.210.429)		(463.210.429)
<i>Giảm khác</i>			(614.884.285)			(863.989.113)
Số cuối năm	216.839.277.446	723.047.742.336	50.802.231.221	21.543.364.327	-	1.012.232.615.330
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	127.674.792.758	614.208.766.881	42.300.572.494	15.413.837.924	-	799.597.970.057
Tăng trong kỳ						-
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	6.944.110.575	22.542.598.733	995.927.628	456.573.019		30.939.209.955
<i>Phân loại lại TSCĐ</i>	8.975.400					8.975.400
Giảm trong kỳ						
<i>Thanh lý, nhượng bán,</i>						
<i>góp vốn</i>	(144.880.488)	(27.170.902)	(450.000.000)	(13.210.429)		(490.381.331)
<i>Giảm khác</i>		(2.330.138)	(233.436.112)			(380.646.738)
Số cuối năm	134.482.998.245	636.721.864.574	42.613.064.010	15.857.200.514	-	829.675.127.343
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	88.771.994.578	107.871.657.113	9.112.330.102	4.447.915.589	-	210.203.897.382
Số cuối năm	82.356.279.201	86.325.877.762	8.189.167.211	5.686.163.813	-	182.557.487.987

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	Giá trị lợi thế doanh nghiệp	Cộng
15. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình						
Nguyên giá						
Số đầu năm	40.835.023.548	-	-	5.096.879.321	1.494.543.467	47.426.446.336
Tăng trong kỳ						-
Mua trong kỳ				172.268.750		172.268.750
Hoàn thành từ XDCB				174.612.250		174.612.250
Giảm trong kỳ						-
Số cuối năm	40.835.023.548	-	-	5.443.760.321	1.494.543.467	47.773.327.336
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	903.198.087			1.529.752.140	1.494.543.467	3.927.493.694
Tăng trong kỳ						-
Khấu hao trong kỳ	406.146.965			517.891.906		924.038.871
Tăng khác	353.195.915					353.195.915
Giảm trong kỳ						-
Số cuối năm	1.662.540.967	-	-	2.047.644.046	1.494.543.467	5.204.728.480
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	39.931.825.461	-	-	3.567.127.181	-	43.498.952.642
Số cuối năm	39.172.482.581	-	-	3.396.116.275	-	42.568.598.856

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	-	53.573.000			53.573.000
XDCB dở dang	12.967.812.126	5.184.447.013	12.670.521.181	-	5.481.737.958
- Công trình Khách sạn 253 Trần Phú	12.468.636.204		12.468.636.204		-
- Dự án hệ thống tưới nước nhỏ giọt		4.237.629.174			4.237.629.174
- Dự án hệ thống xử lý môi trường		220.000.000			220.000.000
- Dự án Web site		172.850.000			172.850.000
- Các công trình khác	499.175.922	553.967.839	201.884.977		851.258.784
Sửa chữa lớn TSCĐ	-				-
Cộng	12.967.812.126	5.238.020.013	12.670.521.181	-	5.535.310.958

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hoá	30,00%	36,24%	4.348.927.027
Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn	29,79%	33,81%	715.109.786
Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thủy Điện	30,00%	15,00%	4.500.000.000
Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn	27,59%	34,74%	3.700.000.000
Công ty CP Đầu tư TM Lam Sơn	28,57%	94,44%	10.059.555.658
Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn	27,14%	25,50%	20.403.452.721
Cộng			43.727.045.192

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu		
Đầu tư trái phiếu	500.000.000	500.000.000
Đầu tư tín phiếu, kỳ phiếu		
Cho vay dài hạn	24.145.256.373	11.127.956.373
+ Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn	9.918.400.000	10.018.400.000
+ Công ty CP Vận tải Lam Sơn	7.000.000.000	-
+ Công ty CP đầu tư TM Lam Sơn	6.600.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn	626.856.373	1.109.556.373
Đầu tư dài hạn khác	177.679.771.250	165.161.841.250
+ Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn	1.900.000.000	1.900.000.000
+ Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	76.100.000.000	76.100.000.000
+ Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam		17.682.070.000
+ Trường Đại học Lam Kinh	300.000.000	300.000.000
+ Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	11.250.000.000	11.250.000.000
+ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	23.142.000.000	23.142.000.000
+ Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Chứng khoán con Hồ Việt Nam - Vietnam Tiger Fund	30.300.000.000	30.300.000.000
+ Quỹ quản lý doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam	30.450.000.000	
+ Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang	942.659.850	942.659.850
+ Công ty Cổ phần Mía đường Nước Trong	978.200.000	978.200.000
+ Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ TP.HCM	1.260.000.000	1.260.000.000
+ Công ty Cổ phần Đường Tuy Hòa	347.881.400	347.881.400
+ Công ty Cổ phần Đường La Ngà	709.030.000	709.030.000
+ Các công ty khác	-	
Cộng	202.325.027.623	176.789.797.623

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	336.170.477			145.829.853	190.340.624
Chi phí thuê đất	2.025.339.204		24.518.250	260.315.205	1.740.505.746
Chi phí thuê kho	882.000.000		378.000.000		504.000.000
Chi phí khác	-				
Cộng	3.243.509.681	-	402.518.250	406.145.061	2.434.846.370

Số đầu năm

3.243.509.681

Tăng trong kỳ

-

Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ

(402.518.250)

Kết chuyển giảm khác

(406.145.061)

Số cuối năm

2.434.846.370

20. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ

Số đầu năm	Phát sinh trong kỳ	Hoàn nhập trong kỳ	Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	Số cuối kỳ
3.040.883.274	301.871.247	2.691.869.270		650.885.251
3.040.883.274	301.871.247	2.691.869.270	-	650.885.251

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	58.422.140.000	71.875.000.000
<i>Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa</i>	-	14.800.000.000
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lam Sơn</i>	1.950.000.000	500.000.000
<i>Vay ngân hàng Công thương Thanh Hóa</i>	11.572.140.000	
<i>Vay khách sạn Thanh Bình</i>	4.000.000.000	
<i>Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Dương</i>	40.900.000.000	56.575.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	925.500.000	2.219.898.000
<i>Công ty Cao su Thanh Hóa</i>	120.000.000	120.000.000
<i>Các đối tượng khác</i>	805.500.000	2.099.898.000
Cộng	<u>59.347.640.000</u>	<u>74.094.898.000</u>

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	167.867.309.472	75.487.474.480
<i>Trong đó: Phải trả người trồng mía</i>	151.103.685.418	48.576.784.943
<i>Công ty TNHH Tân An</i>	1.437.623.920	1.668.144.330
<i>Công ty Hùng Vương</i>	948.045.854	2.996.370.909
Cộng	<u>167.867.309.472</u>	<u>75.487.474.480</u>

23. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	15.153.968.033	5.686.537.412
Cộng	<u>15.153.968.033</u>	<u>5.686.537.412</u>

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	324.378.231	14.564.841.672	11.503.543.960	3.385.675.943
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	207.849.896	202.655.896	5.194.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	5.432.000	485.000	4.947.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.096.409.312	16.641.422.258	22.713.252.617	11.024.578.953
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Thuế nhà đất	-	-	-	-
Tiền thuê đất				-
Các loại thuế khác	-	100.124.943	100.124.943	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	582.914.087	272.855.017	310.059.070
Cộng	17.420.787.543	32.102.584.856	34.792.917.433	14.730.454.966

25. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	17.268.512.227	8.142.406.482
Phải trả người lao động khác		
Cộng	17.268.512.227	8.142.406.482

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.199.308.960	648.964.173
Cước vận chuyển	1.010.605.102	1.132.820.516
Tiền mua mía và các chi phí liên quan	38.238.192.959	2.118.905.883
Tiền điện, nước, điện thoại phải trả	446.827.787	993.367.754
Chi phí sửa chữa lớn		206.377.180
Chi phí phải trả giá trị phần mềm quản trị	347.022.620	771.114.492
Chi phí dịch vụ tư vấn, kiểm toán		295.000.000
Các khoản khác	1.879.576.307	
Cộng	44.121.533.735	6.166.549.998

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý		1.621.069
Bảo hiểm xã hội	2.508.010.826	626.814.953
Kinh phí công đoàn	1.581.929.778	1.432.327.138
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	743.558.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	59.417.660.000	145.520.000
Bảo hiểm xã hội trợ cấp cho người lao động	225.508.867	358.106.067
Quỹ ủng hộ nhân viên đóng góp	20.357.969.073	20.000.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thành Thành Công		2.598.332.487
Hoàn ứng	6.491.474.574	
Các khoản phải trả khác	980.460.128	993.133.431
Cộng	<u>91.563.013.246</u>	<u>26.899.413.145</u>

28. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Nhà nước tiền mua cổ phiếu hộ nghèo	578.632.133	578.632.133
Phải trả dài hạn khác	763.998.000	
Cộng	<u>1.342.630.133</u>	<u>578.632.133</u>

29. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	130.445.736.268	120.872.814.271
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	5.543.542.100	6.551.458.700
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lam Sơn	4.967.000.000	4.967.000.000
Ngân hàng Phát triển Thanh Hóa	91.962.269.168	107.506.430.571
Kho bạc nhà nước Thanh Hóa		1.847.925.000
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - CN Bình Dương	26.125.000.000	
Vay vốn ngân sách nhà nước	1.847.925.000	
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.641.306.838	6.541.306.838
Vay cá nhân và các đối tượng khác	1.641.306.838	6.541.306.838
Cộng	<u>132.087.043.106</u>	<u>127.414.121.109</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

30: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	260.000.000.000	72.757.975.000	(2.237.058.000)	82.050.976.558	9.460.094.685	20.546.029	55.720.997.007	477.773.531.279
Cổ đông góp vốn	40.000.000.000	42.236.942.000	2.237.058.000					84.474.000.000
Góp bằng tiền	23.337.000.000	25.573.942.000	2.237.058.000					51.148.000.000
Cổ tức	16.663.000.000	16.663.000.000						33.326.000.000
Lợi nhuận năm trước							87.515.972.945	87.515.972.945
Trích lập các quỹ trong năm trước				5.837.782.868	3.203.409.136	66.322.431	(15.419.313.042)	(6.311.798.607)
Chia cổ tức năm trước							(43.279.189.930)	(43.279.189.930)
Bổ sung từ thuế TNDN được ưu đãi				9.255.863.515			(9.255.863.515)	-
Lợi ích cổ đông thiểu số Điều chỉnh lãi (lỗ) trên BCDKT Công ty liên kết				(37.357.410)	2.893		(4.020.818.036)	(4.020.818.036)
Các khoản khác				(4.100.000)		(454.198.305)		(458.298.305)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	114.994.917.000	-	97.103.165.531	12.663.506.714	86.868.460	70.807.587.124	595.656.044.829

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	114.994.917.000	-	97.103.165.531	12.663.506.714	86.868.460	70.807.587.124	595.656.044.829
Cổ đông góp vốn								
<i>Trong đó góp bằng tiền</i>								
Lợi nhuận chưa thực hiện							(5.512.508)	(5.512.508)
Lợi nhuận trong năm nay						63.749.106.435	63.749.106.435	63.749.106.435
Trích lập các quỹ				8.157.580.354	4.078.790.177	(20.393.950.885)	(8.157.580.354)	(8.157.580.354)
Chia cổ tức năm nay						(59.417.660.000)	(59.417.660.000)	(59.417.660.000)
Thuế TNND				1.325.367.696				1.325.367.696
Lợi ích cổ đông thiểu số								
Điều chỉnh lãi (lỗ) trên BCDKT Công ty liên kết							(1.563.099.656)	(1.563.099.656)
Điều chỉnh LICDTS năm 2007 trên bảng CĐKT								
Thuế TNDN hoãn lại				1.549.629.591	416.435.733	83.461.854		2.049.527.178
Các khoản giảm khác(*)				(935.945.756)	(97.031.867)	301.871.247	(948.213.069)	(1.981.190.692)
Các khoản tăng khác				(9.703.995.196)				(9,703,995,196)
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	114.994.917.000	(9.703.995.196)	107.199.797.416	17.061.700.757	170.330.314	52.684.013.880	582.406.764.171

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Tổng doanh thu	356.808.541.293	211.314.099.186
- Doanh thu bán hàng hóa	58.935.499.678	31.387.446.838
- Doanh thu bán thành phẩm đường	294.557.746.794	176.741.914.134
- Doanh thu bán thành phẩm khác	-	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.315.294.821	3.184.738.213
- Doanh thu kinh doanh bất động sản		
- Doanh thu hoạt động xây dựng		
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
- Chiết khấu thương mại	-	-
- Giảm giá hàng bán	-	-
- Hàng bán bị trả lại	-	-
Doanh thu thuần	356.808.541.293	211.314.099.186
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	58.935.499.678	31.387.446.838
- Doanh thu thuần bán thành phẩm đường	294.557.746.794	176.741.914.134
- Doanh thu thuần bán thành phẩm khác	-	-
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.315.294.821	3.184.738.213

2. Giá vốn hàng bán

	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	45.342.145.646	26.484.800.663
Giá vốn của thành phẩm đường đã cung cấp	235.301.507.009	141.737.387.618
Giá vốn của thành phẩm khác đã cung cấp	-	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.237.725.951	2.234.112.815
Giá vốn của kinh doanh bất động sản		
Giá vốn của hợp đồng xây dựng ^(b)		
Chi phí hao hụt, mất mát hàng tồn kho		
Các khoản chi phí vượt mức bình thường		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	282.881.378.606	170.456.301.096

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Lãi tiền gửi	4.621.734.736	3.323.673.120

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi tiền cho vay		3.141.074.034
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.745.600	2.563.219.483
Lãi bán ngoại tệ	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.762.266	3.626.610
Lãi bán hàng trả chậm	-	-
Lãi thanh lý công ty con	-	-
Lãi thanh lý công ty liên kết	-	-
Lãi thanh lý cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	-	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Chiết khấu hàng bán		35.662.104
Cộng	4.693.242.602	9.067.255.351

4. Chi phí tài chính

	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Chi phí lãi vay	5.812.525.346	3.202.724.707
Lãi mua hàng trả chậm	-	-
Chiết khấu thanh toán	-	-
Lỗ đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	-
Lỗ bán ngoại tệ	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	214.227.835	3.174.100
Lỗ thanh lý công ty con	-	-
Lỗ thanh lý công ty liên kết	-	-
Lỗ thanh lý cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	-	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác	5.000.000	36.938.934
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	8.960.994.400	4.859.595.000
Chi phí khác	997.681.417	140.600.000
Cộng	14.992.747.581	8.243.032.741

5. Chi phí bán hàng

	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Chi phí nhân viên	2.395.551.242	304.966.343
Chi phí vật liệu, bao bì	1.564.077	6.909.986
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	186.742.472	8.156.600

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí khấu hao TSCĐ	262.598.220	262.598.220
Chi phí bảo hành	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.429.340.304	2.602.359.556
Chi phí bằng tiền khác	946.500.542	170.457.000
Cộng	6.222.296.857	3.355.447.705
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Chi phí nhân viên quản lý	3.356.472.130	2.694.114.393
Chi phí vật liệu quản lý	139.199.034	87.976.985
Chi phí đồ dùng văn phòng	317.599.106	112.304.924
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.456.112.344	1.572.522.603
Thuế, phí và lệ phí	18.098.212	25.651.473
Chi phí dự phòng	146.854.134	141.620.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	992.144.250	885.253.385
Chi phí bằng tiền khác	1.665.341.536	810.022.770
Cộng	8.091.820.746	6.329.466.933
7. Thu nhập khác		
	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	50.000.000	-
Thu nhập từ bán vật tư, phế liệu	-	-
Lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác	-	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	-
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	-	-
Các khoản thuế được hoàn	-	-
Các khoản nợ không xác định được chủ	-	-
Các khoản khác	1.017.192.494	744.149.779
Cộng	1.067.192.494	744.149.779
8. Chi phí khác		
	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Chi phí thanh lý vật tư, phế liệu	-	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.517.443	-
Chi phí chăn nuôi bò thải loại	-	-
Chi phí khấu hao TSCĐ không cần dùng,	-	-
Chi phí khác	131.674.219	661.415.109
Cộng	133.191.662	661.415.109

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Quý I năm 2008	Quý II năm 2008
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(1.015.813.904)	713.942.657
Cộng	(1.015.813.904)	713.942.657

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2008	01/01/2008
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	58,97	50,45
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	41,03	49,55
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	46,34	34,63
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,15	62,47
Lợi ích cổ đông thiểu số/Tổng nguồn vốn	%	1,52	2,90
Khả năng thanh toán		30/06/2008	01/01/2008
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,16	2,89
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,69	2,33
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,28	0,62
Tỷ suất sinh lời		6 tháng đầu năm 2008	Năm 2007
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	14,52	11,30
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	11,29	8,49
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	7,03	11,78
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	5,47	8,85
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty trên vốn chủ sở hữu</i>	%	10,23	13,51

Lập ngày 20 tháng 7 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thanh Hà

Lê Thị Huệ

Lê Văn Thanh